

NGHỊ QUYẾT

**Quy định tỷ lệ để lại, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường
đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Xét Tờ trình số 285/TTr-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định tỷ lệ để lại, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 107/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt; quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đơn vị cung cấp nước sạch, Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt;

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan việc quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

Điều 2. Tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt

1. Để lại 5% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt thu được cho đơn vị cung cấp nước sạch và 25% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt thu được cho Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí.

2. Phần còn lại sau khi trừ số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt được trích để lại, đơn vị cung cấp nước sạch nộp vào ngân sách cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn nộp vào ngân sách cấp xã để sử dụng cho công tác bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt

1. Quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt:

Số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt nộp vào ngân sách nhà nước, được sử dụng như sau:

a) Số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt nộp vào ngân sách cấp tỉnh phát sinh trên địa bàn của cấp huyện nào thì Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung có mục tiêu lại cho địa phương đó để sử dụng cho công tác bảo vệ môi trường theo hình thức dự toán được giao đầu năm;

b) Số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt nộp vào ngân sách phường, thị trấn để sử dụng cho công tác bảo vệ môi trường.

2. Việc thực hiện các nhiệm vụ chi cho công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định về quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn tỉnh Tiền Giang./.

Nơi nhận:

- UB.Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: TN&MT, Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch - Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Danh